

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 03 - 7 - 2025.

Về: “*Tranh chấp, hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Ông Trương Phước Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1424/2024/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2024 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2025/QĐXX-DS ngày 27 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa 323/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm: 1960 – bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm: 1963; cùng địa chỉ cư trú: Xã L (Số A, tổ A, khóm M, thị trấn M, huyện C cũ), tỉnh An Giang (Cùng có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1966; địa chỉ cư trú: Xã M (khóm M, thị trấn M, huyện C cũ), tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 29/11/2024 với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa, đồng nguyên đơn ông Nguyễn Tấn B – bà Nguyễn Thị Lệ C trình bày:

Ông bà có quan hệ là vợ chồng. Vào ngày 25/11/2022 ông bà có cho ông Huỳnh Văn H vay 110.000.000 đồng, khi vay ông H có ký giấy mượn tiền, với thỏa thuận bằng miệng riêng lãi suất mỗi tuần 700.000đồng/110.000.000đồng và không thỏa thuận thời hạn trả. Quá trình thực hiện, ông H chỉ trả lãi vài tuần

(không nhớ cụ thể) thì ngưng. Vào tháng 02/2025 ông bà trực tiếp đòi nhưng ông H không trả. Nay ông bà yêu cầu ông H thanh toán số nợ trên, không yêu cầu tính lãi.

Tòa án có tổng đạt thông báo hợp lệ cho ông Huỳnh Văn H để tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vắng mặt không lý do.

Tại biên bản lời khai ngày 09/5/2025 ông H trình bày:

Thừa nhận vào ngày 25/11/2022 ông có vay của ông B – bà C 110.000.000đồng và khi vay có ký giấy mượn tiền, như ông B – bà C trình bày. Tuy nhiên lãi suất thỏa thuận khi vay là mỗi ngày bằng 10.000đồng/1.000.000 đồng và ông có trả lãi cho ông B – bà C đến đầu năm 2024 mới ngưng. Nay ông cũng đồng ý trả nợ cho ông B – bà C, nhưng phải khấu trừ tiền lãi cho ông.

Tại phiên tòa, ông B1 – bà C giữ nguyên yêu cầu trả vốn, không yêu cầu trả lãi. Riêng ông H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết đúng theo trình tự thủ tục, xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền xét xử. Trong quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 25/11/2022 thể hiện ông Huỳnh Văn H vay của ông B – bà C 110.000.000đồng, ông B – bà C khởi kiện đã được ông H thừa nhận, nên khởi kiện của ông B – bà C là có căn cứ. Riêng về tiền lãi ông H khai có trả cho ông B – bà C theo lãi mỗi ngày 10.000 đồng/1.000.000đồng đến đầu năm 2024, nhưng không có cơ sở chứng minh, không được ông B – bà C thừa nhận, nên đề nghị HĐXX không chấp nhận phản bác của ông H mà chấp nhận yêu cầu của ông B – bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục: Ông Huỳnh Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng ông vẫn vắng mặt, nên HĐXX xét xử vắng mặt ông H theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Cho rằng tài sản của mình cho ông H vay nhưng ông H không trả, căn cứ đơn khởi kiện, Tòa án xác định quan hệ: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”, theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu - Thẩm quyền: Theo giấy mượn tiền ngày 25/11/2022 tuy không thể hiện thời hạn vay, nhưng đến tháng 02/2025 ông B – bà C khởi kiện thì đến nay ông H không trả cũng không có ý kiến gì khác, ông B – bà C giữ nguyên yêu cầu kiện là thuộc trường hợp đủ điều kiện và còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự; ông H có nơi cư trú tại xã M, nên Tòa án

nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung: Hợp đồng vay giữa hai bên có lập thành văn bản, thỏa thuận vay trên nguyên tắc tự nguyện phù hợp pháp luật, nên được xem là hợp đồng vay hợp pháp. Tuy nhiên, do ông H vắng mặt không tham gia hòa giải, đối chất về yêu cầu kiện của ông B – bà C, nên theo từng yêu cầu của ông B – bà C cũng như phản bác của ông H, HĐXX xét thấy như sau:

[4.1]. Về vốn vay: Tại phiên tòa, ông B – bà C giữ nguyên yêu cầu trả vốn 110.000.000đồng, kèm theo tài liệu chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 25/11/2022 chính do ông H ký nhận và tại biên bản lời khai ngày 09/5/2025 ông H thừa nhận có vay 110.000.000 đồng của ông B – bà C, nên yêu cầu kiện của ông B – bà C là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

[4.2]. Về lãi suất: Ông H khai có trả lãi cho ông B – bà C mỗi ngày 10.000đồng/1.000.000 đồng, kể từ khi vay đến đầu 2024, nhưng ngày 12/5/2025, Tòa án đã ban hành Thông báo số 337/TB-TA về yêu cầu ông H cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh, nhưng đến nay ông H không cung cấp chứng cứ cho Tòa án, trong khi ông B – bà C không thừa nhận, nên HĐXX không có cơ sở xem xét phản bác của ông H.

Ông B – bà C chỉ thừa nhận nhận tiền lãi của ông H vài tuần, với mỗi tuần 700.000đồng/110.000.000 đồng; lẽ ra HĐXX điều chỉnh lãi suất và ông H còn phải trả lãi cho ông B – bà C đến khi xét xử, nhưng ông B – bà C không yêu cầu là có lợi cho ông H, nên HĐXX công nhận tự nguyện của ông B – bà C.

[5]. Về án phí: Ông B – bà C là đối tượng được miễn nộp tạm ứng án phí và chịu án phí. Riêng ông H phải chịu án phí dân sự đối với nghĩa vụ của ông trả cho ông B – bà C phần 110.000.000đồng, theo lần lượt quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn B – bà Nguyễn Thị Lệ C.

Buộc ông Huỳnh Văn H phải trả cho ông Nguyễn Tấn B – bà Nguyễn Thị Lệ C 110.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Huỳnh Văn H phải chịu 5.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/7/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Huệ